

Bản án số: 24/2025/HS-PT
Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2025/HSPT ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Lâm T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Lâm T, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lâm Bang P (đã chết) và bà Huỳnh Thị B; có vợ là Võ Thị Thu H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn R, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và ông Nguyễn L có mối quan hệ quen biết (do ông L chơi chung với anh trai của bị cáo).

Vào năm 2018, ông L có nhận chuyển nhượng 340m² đất tại khu vực thôn L, xã P, huyện B từ ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T1 thuộc một phần thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CU 355519, diện tích 811.5m² nhưng do ông L chỉ nhận chuyển nhượng 340m² trong tổng diện tích

này, nên không làm hợp đồng để công chứng được do vậy không đầy đủ thủ tục hợp pháp để tách thửa, sang tên cho ông L.

Đến tháng 8/2020, trong một lần uống cà phê cùng với T, ông L đã kể cho T nghe về việc muốn làm thủ tục sang tên, tách thửa đối với phần diện tích đất mà ông L đã nhận chuyển nhượng, đồng thời hỏi nhờ xem T có quen biết ai không thì hỗ trợ làm giúp. Nghe ông L trình bày sự việc, mặc dù không có khả năng thực tế để giúp ông L thực hiện việc này, tuy nhiên do nhu cầu tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định lừa ông L để lấy tiền nên nói với ông L rằng bản thân T “có mối quan hệ trên huyện, có thể làm sổ đỏ nhanh”. Tin lời T, ông L hỏi thăm chi phí bao nhiêu thì T nói giá là 60.000.000 đồng và yêu cầu ông L về chuẩn bị tiền, khi nào làm thì giao tiền. Sau đó, trong thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 10/2020, ông L đã có 04 lần giao tiền cho T với tổng số tiền là 60.000.000 đồng theo như thỏa thuận. Cụ thể:

- Cuối tháng 8/2020: tại quán cà phê Eco ở thị trấn Chợ Lầu, T nhận số tiền 10.000.000 đồng từ ông L;

- Ngày 10/10/2020: tại quán cà phê T ở xã P, T nhận số tiền 30.000.000 đồng cùng các giấy tờ bản gốc gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 355519, sổ hộ khẩu và giấy CMND của ông L;

- Giữa tháng 10/2020: tại Ngã ba Sông Mao thuộc xã Phan Hiệp, T nhận số tiền 14.000.000 đồng (theo thống nhất là 20.000.000 đồng còn lại nhưng ông L chưa chuẩn bị kịp nên đưa trước số tiền này);

- Cuối tháng 10/2020: tại quán hớt tóc là chỗ làm việc của ông L thuộc KP. P, TT. R, T nhận số tiền 6.000.000 đồng còn lại từ ông L.

Sau mỗi lần nhận tiền, T đều hứa hẹn với ông L sẽ làm sổ nhanh và nói là sắp có sổ để tạo lòng tin của ông L. Thực tế, T dùng số tiền trên trả nợ và tiêu xài cá nhân chứ không hề thực hiện việc nhờ tách sổ cho ông L. Mặt khác, sau khi ông L nghi ngờ, hỏi thúc T phải làm sổ nếu không thì trả lại tiền thì T mới lên mạng nhờ “cò đất” làm sổ giúp nhưng do không còn tiền nên không thể thực hiện được. Do lo sợ bị đòi nợ và biết việc ông L tố giác sự việc đến Công an xã P, Lâm T đã bỏ đi khỏi địa phương và sống lẩn tránh tại nhiều nơi như Tp. Phan Thiết và huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian này, T nhờ mẹ ruột là bà Huỳnh Thị B đến Công an xã P giao nộp sổ hộ khẩu, giấy CMND và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 355519 (bản gốc) để trả lại cho ông L. Đến ngày 18/8/2024, T quay về địa phương và ra đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo T đã trả lại số tiền 60.000.000 đồng cho ông L. Ông L đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết phần bồi thường dân sự.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 355519 đứng tên ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T1 (bản gốc); 01 sổ hộ khẩu số 183 (bản gốc); 01 Giấy

CMND số 260966630 của ông Nguyễn L (bản gốc). Sau khi xác minh, làm rõ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn L theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã quyết định:

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Lâm T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Lâm T 01 (một) năm 03 (tháng) tù, thời gian ở tù tính từ ngày chấp hành án

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, bị cáo Lâm T kháng cáo đề nghị xem xét lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đồng thời xin được giảm nhẹ và cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lâm T: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ vì bị cáo là người lao động chính trong gia đình.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo là chưa phù hợp vì mục đích ban đầu bị cáo đã có ý định chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng của bị hại, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 03 (tháng) tù là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm T đối với phần hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm T nộp trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lâm T thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng với hành vi bị cáo đã

thực hiện, nhưng việc bị cáo nhiều lần nhận tiền là do bị hại đưa cho đủ số tiền thỏa thuận ban đầu là 60.000.000đồng nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của BLHS; sau khi bỏ trốn khỏi địa phương thì bị cáo đã ra đầu thú, bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại, hơn nữa hiện nay bị cáo đã biết ăn năn hối cải về hành vi của mình đồng thời bị cáo có nơi cư trú ổn định và là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Mặc dù biết không thực hiện được việc tách thửa sang tên cho bị hại nhưng vì mục đích chiếm đoạt, T đã đưa ra thông tin gian dối rằng “có mối quan hệ trên huyện, có thể làm sổ đỏ nhanh” làm cho ông Nguyễn L tin tưởng nên từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020 tại xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận ông Nguyễn L đã nhiều lần giao cho bị cáo với tổng số tiền là 60.000.000 đồng để bị cáo thực hiện thủ tục tách sổ đỏ đối với diện tích đất ông L đã nhận chuyển nhượng. Sau khi nhận tiền, bị cáo không thực hiện công việc như thỏa thuận mà tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản nhiều lần của bị hại với tổng số tiền là 60.000.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Việc bị cáo cho rằng bị hại đã nhiều lần đưa tiền cho bị cáo để cho đủ số tiền thỏa thuận ban đầu nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” là không có cơ sở vì bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại 04 lần và mỗi lần riêng biệt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo trình bày đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện đầu thú và bị cáo có nhân thân tốt nên xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy những tình tiết giảm nhẹ bị cáo trình bày đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do vậy, Bản án số 129/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đồng thời đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là thỏa đáng và phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ là tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không

giam giữ.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lâm T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2024/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lâm T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Lâm T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lâm T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm..

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (28/02/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TA, VKS, THA huyện Bắc Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng